

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Sở; Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Trung K** - Sinh ngày 15/9/1997. Tại: huyện V, thành phố Hải Phòng

Trú tại: Thôn A, xã Th, huyện V, thành phố Hải Phòng

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do

Con ông: Nguyễn Đình O; Con bà: Nguyễn Thị T - Trú tại: Thôn A, xã, huyện V, thành phố Hải Phòng

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án: 01 tiền án, bản án số 06/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Trung K 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Gi, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Tổ 03, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Anh Nghiêm Xuân Tr - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh Phạm Văn L - Địa chỉ: Thôn Gi, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Anh Phạm Quang T - Địa chỉ: Tổ 19b, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

* Những người làm chứng:

+ Anh Phạm Xuân C - Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Anh Lê Anh D - Địa chỉ: Tổ 32, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Anh Đặng Quang H - Địa chỉ: Tổ 19b, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Văn Ph - Địa chỉ: Thôn Đ, xã Gi, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 2/2017, Nguyễn Trung K lên thành phố Lào Cai mục đích tìm việc làm và không có nơi ở cố định. Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2017, Nguyễn Trung K đến phòng trọ của Phạm Xuân C số nhà 033, đường L, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai mục đích xin ngủ nhờ. K ngồi chơi tại phòng trọ của C đến khoảng 23 giờ thì Phạm Xuân C, Hoàng Văn Ph đi ngủ trước còn Nguyễn Trung K vẫn thức. Do biết anh Nguyễn Văn Đ thuê nhà đối diện bên kia đường không có ở phòng và gửi chìa khóa phòng, chìa khóa xe máy cho Phạm Xuân C giữ hộ nên Nguyễn Trung K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi mọi người trong phòng đã ngủ say, Nguyễn Trung K đã lấy chìa khóa phòng, chìa khóa xe máy của Nguyễn Văn Đ đi ra sang mở cửa phòng trọ của Nguyễn Văn Đ thấy trên giường ngủ trong phòng có để một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, Nguyễn Trung K cầm máy tính cùng sạc và chuột máy tính cho vào một chiếc túi nilon màu đỏ rồi đi ra khóa cửa phòng và để chìa khóa trên bệ cửa sổ, sau đó đi ra hành lang nơi để xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24P1 - 3790 là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ dùng chìa khóa xe máy mở ổ khóa điện dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển xe đi về hướng cầu Cốc Lều, thành phố Lào Cai. Ngày 30/3/2017, Nguyễn Trung K nhờ Nghiêm Xuân Tr đi cầm hộ chiếc máy tính xách tay được số tiền 2.000.000 đồng còn chiếc xe máy biển số 24P1 - 3790, Nguyễn Trung K mang đến nhà anh Phạm Văn L cầm cố vay số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này Nguyễn Trung K đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/4/2017 Nguyễn Trung K bị bắt.

Sau khi Nghiêm Xuân Tr cầm cố chiếc máy tính cho Đặng Quang H hẹn ba ngày sau lấy lại tài sản nhưng Nghiêm Xuân Tr không liên lạc được với Nguyễn Trung K. Do không có tiền nên ngày 1/4/2017 đã nhờ Lê Anh D (Sinh năm 1991, trú tại: Tổ 23 phường D, thành phố L) đến chuộc máy tính hộ đồng thời cầm cố luôn chiếc máy tính trên cho Lê Anh D lấy số tiền 3.500.000 đồng, Nghiêm Xuân Tr cầm cố thêm một chiếc điện thoại di động của mình cho Lê Anh D lấy số tiền 300.000 đồng. Sau khi cầm cố tài sản, Nghiêm Xuân Tr lên mạng và phát hiện

chiếc máy tính mà Nguyễn Trung K nhờ mình đi cầm cố hộ là tài sản do trộm cắp mà có nên Nghiêm Xuân Tr có liên lạc với Phạm Xuân C và hẹn ngày lên để lấy lại tài sản, Phạm Xuân C yêu cầu Nghiêm Xuân Tr giữ lại máy tính và mọi chi phí ăn uống, đi lại do Phạm Xuân C chi trả. Do lo Lê Anh D bán mất chiếc máy tính nên Nghiêm Xuân Tr nhờ Phạm Quang T (Sinh năm 1988, trú tại: tổ 19b phường D, thành phố L) đến chuộc lại tài sản, Phạm Quang T đưa cho Nghiêm Xuân Tr là 4.200.000 đồng (trong đó có 3.500.000 đồng để chuộc máy tính và 700.000 đồng để chuộc điện thoại). Ngày 3/4/2017, Phạm Quang T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra một chiếc máy tính để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 5/4/2017 anh Phạm Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra một chiếc xe máy để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: Một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24P1 - 3790 có giá trị là 7.230.000 đồng, Một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL kèm theo sạc và chuột máy tính có giá trị là 7.195.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 14.425.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL kèm theo sạc và chuột máy tính, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24P1 - 3790 của anh Nguyễn Văn Đ

Bản cáo trạng số 68/KSĐT ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nghiêm Xuân Tr số tiền 3.500.000 đồng; Buộc anh Nghiêm Xuân Tr phải hoàn trả cho anh Phạm Quang T số tiền 3.500.000 đồng; Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24P1 - 3790 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ nên không xem xét giải quyết. Truy thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trung K không có ý kiến gì tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung K: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản xác định hiện trường, bản kết luận định giá tài sản. Từ những tình tiết chứng cứ trên đã đủ cơ sở kết luận vào hồi 23 giờ ngày 19 thành 3 năm 2017 tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn Đ số nhà 033, đường L, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai bị cáo đã trộm cắp tài sản là chiếc xe máy có giá trị là 7.230.000 đồng, chiếc máy tính có giá trị là 7.195.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 14.425.000 đồng vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn chính xác, có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên cần áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 08/HSST ngày 25/2/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tuyên phạt bị cáo 9 tháng cải tạo không giam giữ (đã được xóa án); Bản án số 06/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Trung K 09 tháng tù chưa được xóa án vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24P1 - 3790 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ. Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo cầm cố chiếc xe máy cho anh Phạm Văn L, anh L không yêu cầu phải bồi thường nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu gì nên không xem xét; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nghiêm Xuân Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung K bồi thường 2.000.000 đồng tiền chiếc máy tính, yêu cầu anh Phạm Xuân C bồi thường 1.500.000 đồng tiền chi phí ăn ở chờ người đến lấy máy tính. Đối với yêu cầu đòi bồi thường của anh Nghiêm Xuân Tr thì anh Tr đã cầm cố chiếc máy tính đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường, về tiền chi phí ăn ở chờ người đến lấy máy tính 1.500.000 đồng đây là thiệt hại phát sinh từ việc trộm cắp của bị cáo Nguyễn Trung K nên buộc bị cáo phải bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung K phải bồi thường anh số tiền 2.000.000 đồng nên không buộc bị cáo phải bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang T yêu cầu anh Nghiêm Xuân Tr hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng anh đã đưa cho Nghiêm Xuân Tr chuộc máy tính, xét yêu cầu này của anh Phạm Quang T là phù hợp buộc Nghiêm Xuân Tr phải hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng cho anh Phạm Quang T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K**, 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, điều 585, điều 586, điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải bồi thường cho anh Nghiêm Xuân Tr số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); Buộc anh Nghiêm Xuân Tr phải hoàn trả cho anh Phạm Quang T số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự truy thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung K số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại, NLQ
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh